TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày 21-8-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuân**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Phi Công**
Bà **Vũ Thị Đượm**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST-DS ngày 24/8/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 04/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2019/QĐST-DS ngày 23/7/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Bùi Thanh H, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

-*Bị đơn*: Bà Hồ Thị Ng, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn H1, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị H2, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Bom Đắc Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức Tỉnh ĐắkNông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2018, trong quá trình làm việc, anh Bùi Thanh H trình bày:

Ngày 03/4/2018, anh có cho bà Hồ Thị Ng vay số tiền 81.000.000đồng (tám mươi mốt triệu) lãi suất tự thỏa thuận, thời hạn thanh toán ngày là 03/4/2018, đến ngày 11/4/2018, bà Ng tiếp tục vay của anh số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu), thời hạn thanh toán ngày 11/05/2018. Tổng số tiền anh cho bà Ng vay là 104.000.000đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng), khi vay các bên có viết giấy vay

tiền. Để đảm bảo cho khoản vay này, bà Ng có giao cho anh H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, số thửa 115, tờ bản đồ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1 và bà Võ Thị H2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy ngày 28/12/2016; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-ICHI-LIFE, hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2. Đến hạn thanh toán nhưng bà Ng chưa trả cho anh khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, anh yêu cầu bà Ng thanh toán cho anh số tiền gốc là 104.000.000 đồng và số tiền lãi là 15.309.000 đồng (tính từ ngày 11/4/2018 đến ngày 20/5/2019, lãi suất quá hạn là 1.125%/ tháng).

Anh đồng ý trả cho bà Võ Thị H2, ông Lê Văn H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, thửa số 115, tờ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1, bà Võ Thị H2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/12/2016 đất tọa lạc tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R Lấp, tỉnh Đắk Nông; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-ICHI-LIFE; hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2.

Về án phí: Anh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị Ng được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Hồ Thị Ng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bà Hồ Thị Ng đối với yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thanh H.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H2, ông Lê Văn H1 do bà Võ Thị H2 làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 01/01/2018 bà Ng có mượn của vợ chồng bà 01 sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, số thửa 115, tờ bản đồ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1 và bà Võ Thị H2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy ngày 28/12/2016, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-ICHI-LIFE, hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2, để bà Ng mang đi vay tiền. Sau đó bà Ng đã trả lại sổ hộ khẩu cho bà. Trong quá trình làm việc, bà được biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, thửa đất số 115, tờ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1, bà Võ Thị H2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2016, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-TCHI-LIFE, hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2 hiện nay anh H đang giữ.

Nay bà yêu cầu bà Ng phải trả lại cho bà và ông H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, thửa đất số 115, tờ số 19 tọa lạc tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk RLấp, tỉnh Đắk Nông đứng tên ông Lê Văn H1, bà Võ Thị H2 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2. Trong vụ kiện này, ông bà không tranh chấp và không yêu cầu khởi kiện độc lập.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc kiến nghị về thời hạn gửi thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và tống đạt Thông báo thụ lý cho đương sự.

Về nội dung: Theo hồ sơ thể hiện bà Hồ Thị Ng có vay của anh Bùi Hoàng tổng cộng số tiền 104.000.000đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng). Từ khi vay đến nay bà Ng chưa thanh toán cho anh H được khoản tiền nào. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi là của anh H, ghi nhận sự tự nguyện của anh H trả lại cho ông Lê Văn H1 và bà Võ Thị H2 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, số thửa 115, tờ bản đồ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1 và bà Võ Thị H2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy ngày 28/12/2016, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-ICHI-LIFE, hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh Bùi Thanh H khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Ng trả số tiền gốc và lãi trong hợp đồng vay. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Hồ Thị Ng cư trú tại ấp 2, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tư cách đương sự: Anh Bùi Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Ng thanh toán tiền gốc và lãi trong hợp đồng vay tài sản nên anh H là nguyên đơn, bà Ng là bị đơn.

Bà Võ Thị H2, ông Lê Văn H1 có cho bà Ng mượn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm mang tên bà Võ Thị H2, sau đó bà Ng mang thế chấp cho anh H để vay tiền nên ông H1, bà H2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Hồ Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Anh Bùi Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Văn H1 có giấy ủy quyền cho bà H2 tham gia tố tụng và bà H2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng, anh H và bà H2 là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc:

Theo giấy vay tiền ngày 03 tháng 4 năm 2018 và ngày 11/4/2018, thì bà Ng có vay của anh H tổng số tiền 104.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng từ ngày 11/4/2018, khi vay bà Ng có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, thửa số 115, tờ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1, bà Võ Thị H2; 01 sổ hộ khẩu số 170172055; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-ICHI-LIFE; hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2. Quá trình làm việc tại tòa án, ông H1, bà H2 thừa nhận có cho bà Ng mượn các giấy tờ trên để vay tiền. Do đó, có cơ sở xác định bà Ng có vay của anh H số tiền 104.000.000 đồng (*Một trăm lẻ bốn triệu đồng*). Vì vậy, anh H yêu cầu bà Ng thanh toán số tiền vay 104.000.000 đồng (*Một trăm lẻ bốn triệu đồng*) là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi:

Tại phiên tòa, anh H yêu cầu bà Ng thanh toán số tiền lãi từ ngày 11/4/2018 đến ngày 20/5/2019 là 13 tháng 09 ngày, lãi suất là 1.125%/ tháng với số tiền là 15.309.000 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm lẻ chín ngàn đồng*). Mức lãi suất trên không vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, thửa số 115, tờ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1, bà Võ Thị H2; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-ICHI-LIFE; hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2. Anh Bùi Thanh H đồng ý trả lại cho ông Lê Văn H1, bà Võ Thị H2 nên ghi nhận.

[7] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận toàn bộ nên bà Hồ Thị Ng phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Các Điều 149, 357; 463, 464, 465, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Hồ Thị Ng phải thanh toán cho anh Bùi Thanh H số tiền 119.309.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Bùi Thanh H phải trả cho bà Võ Thị H2, ông Lê Văn H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 066536, thửa số 115, tờ số 19 đứng tên ông Lê Văn H1, bà Võ Thị H2 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/12/2016 đất tọa lạc tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R Lấp, tỉnh Đắk Nông; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm DAI-ICHI-LIFE; hợp đồng bảo hiểm số 2169927 đứng tên bà Võ Thị H2.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.965.000đồng (*Năm triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*)

Hoàn trả cho anh Bùi Thanh H số tiền 2.600.000 đồng (*Hai triệu, sáu trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009274 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuân